

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/DS-ST
Ngày: 26/9/2022
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 74/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-DS, ngày 09-9-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2022/QĐST-HPT, ngày 22 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1968 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1965 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn 16, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Ngọc H, sinh năm 1971 - có mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã Kiến T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bà Trịnh Thị M và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Bà Trịnh Thị M và ông Đỗ Ngọc H là hàng xóm quen biết. Năm 2012, ông Bùi V chồng bà M đã cho ông Đỗ Ngọc H mượn 1000kg Cà phê nhân xô, cuối năm 2013 bán cho ông Đỗ Ngọc H 18 bao phân bón NPK, giá tại thời điểm bán: 600.000đồng/bao, ngoài ra ông H nợ 10.000.000đồng, tiền (*mua đất chung ông H góp vốn thiếu*). Tất cả các lần vay và mua phân bón hai bên chỉ nói với nhau bằng miệng không có giấy tờ vay mượn và mua bán. Năm 2015, ông Bùi V chồng bà M (*chết*), bà M và ông H chốt số nợ hai bên tổng nhất số Cà phê mượn 1000kg Cà phê nhân xô ông H trả 100kg/1000kg lãi thành 1100kg quy thành tiền là 40.000.000đ, 18 bao phân NPK giá 600.000đ/bao quy thành tiền và số nợ 10.000.00đồng. Ngày

04/02/2019, bà M và ông H chốt nợ, ông H ký giấy nhận nợ cộng tiền gốc và lãi thành tổng số tiền 114.700.000đồng. Bà M đòi ông nhiều lần nhưng ông H vẫn không trả cho bà M số tiền nợ trên. Ngày 03/02/2022, bà M thông báo đến ông H để yêu cầu ông H trả nợ nhưng không có kết quả. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết buộc ông Đỗ Văn H phải trả lại cho bà M tổng số tiền gốc ông H đã xác nhận 114.700.000đồng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Đỗ Ngọc H trình bày: Vào năm 2013, ông H vay của chồng bà M là ông Bùi V 01 tấn (1000kg Cà phê nhân xô) ngoài ra ông H còn mua 18 bao phân bón NPK, giá lúc này khoảng 600.000đồng/bao, giá Cà phê 36.000/kg, tổng cộng khoảng hơn 50.000.000đồng, ông không nhớ cụ thể vì lâu rồi (*khi vay với ông V và ông H không thỏa thuận lãi suất vì ông Bùi V cho ông H vay lúc khó khăn*). Sau đó thời gian sau thì bà M lại đòi ông 40.000 đồng/kg Cà phê, (*lúc này ông V đã chết*), thời điểm vay mượn thì không có mặt bà M nhưng sau khi ông V chết, bà M đứng ra đòi nợ, lúc đó bà M mới tính tiền lời, hiện đến nay ông H chưa trả gốc và lãi được cho ông V và bà M đồng nào, bà M cộng dồn tiền lãi lại tính đến nay bà M cộng tiền lãi lại thành tiền gốc và đòi ông H trả nợ số tiền 114.700.000đồng. Ông H chấp nhận trả số nợ trên trả nợ chia làm 03 đợt, nhưng bà M không chịu và đã khởi kiện ông lên Tòa án. Ông H không đồng ý yêu cầu trả lãi của bà M, chỉ đồng ý trả những số tiền mà ông đã ký xác nhận với bà M.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông H không chấp nhận yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn chỉ đồng ý trả nợ gốc 114.700.000đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, có đủ cơ sở yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị M đối với ông Đỗ Ngọc H là có căn cứ, cần được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trịnh Thị M. Buộc ông Đỗ Ngọc H phải trả cho số tiền gốc là 114.700.000đồng và tiền lãi theo lãi suất hai bên đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết*: Ông Đỗ Văn H, bị đơn trong vụ án có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại thôn 9, xã Kiến T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, nơi bị đơn cư trú, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ pháp luật*: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự và quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về nội dung tranh chấp*: Theo đơn khởi kiện bà M yêu cầu ông H phải trả số tiền gốc là 114700.000 đồng, bao gồm tiền 1.100 kg Cà phê nhân xô, tiền mua 18 bao phân bón NPK quy thành tiền tiền vay cộng với số tiền ông H còn nợ 10.000.000đồng, tổng cộng 114.700.000đồng và tiền lãi từ 04/02/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Đối với ý kiến trình bày của ông H cho rằng ông chỉ vay của ông V chồng bà M là 1000kg Cà phê nhân xô, đối với 100kg Cà phê nhân xô là lãi của số Cà phê đã vay. Nhưng ông H không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh số Cà phê đã vay 1000kg. Đồng thời ông H thừa nhận ông đã ký nhận vào Giấy vay nợ (*Do chuyển số nợ Cà phê và tiền mua 18 bao phân NPK và cộng tiền thiếu 10.000.000đồng*) thành khoản nợ 114.700.000đồng.

[4]. Xét về giấy vay nợ lập ngày 04/02/2019 số tiền là 114.700.000đồng giữa ông H với bà M thỏa thuận chót nợ, Hội đồng xét xử nhận định: Các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định giữa nguyên đơn với bị đơn có việc vay tài sản, mua bán tài sản và nợ tiền mặt theo tài liệu nguyên đơn cung cấp và tranh luận tại phiên tòa, việc vay mượn tiền, mua bán giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tại thời điểm giao dịch, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Xét thấy Giấy vay nợ ngày 04/02/2019 là thỏa thuận mới của bà Trịnh Thị M và ông Đỗ Ngọc H nên HĐXX xem xét giải quyết đối với giấy vay nợ nói trên là phù hợp.

Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

[5]. Về thời hạn trả nợ các bên không thống nhất được thời gian trả nợ và nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi từ ngày chót nợ ngày 04/02/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Bị đơn ông H thừa nhận có mượn cà phê 1100 kg cà phê Nhân xô và 18 bao phân bón mua thiếu và số nợ 10.000.000đồng hai bên đã thống nhất quy thành tiền tại thời điểm ngày 04/02/2019, có giấy tờ viết tay, nhưng do điều kiện khó khăn ông H không trả được một lần và 02 bên không thống nhất được thời gian trả nợ và tiền lãi.

[6]. Về thời hạn trả nợ được ghi trong giấy nợ ngày 04/02/2019, không có thỏa thuận về thời gian trả nợ đây là việc thực hiện hợp đồng vay không có kỳ hạn, được quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự, cụ thể:

“Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý”.

Ngày 03/02/2022, bà M thông báo đến ông H để yêu cầu ông H trả nợ nhưng ông H không trả nợ cho bà M. Như vậy, ông H đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ trả nợ, theo quy định khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó bà M khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Ngọc H phải trả nợ và lãi suất theo thỏa thuận là phù hợp quy định của pháp luật.

[7]. Về lãi suất tại Giấy vay nợ ngày 04/02/2019, ông H và bà M đã thỏa thuận lãi suất 0,1%/năm, đây là ý chí tự nguyện của các bên nên cần chấp nhận. Tại Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định:

“1. Lãi suất do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm.....”

Do đó cần buộc ông H phải chịu lãi suất đối với thời gian chậm trả từ ngày 04/02/2019 đến ngày 26/9/2022 là phù hợp, cụ thể:

$114.700.000 \text{ đồng} \times 0,1\%/\text{năm} \times (1.330 \text{ đồng/ngày}) = 423.738 \text{ đồng}$ (bốn trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn).

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trịnh Thị M đối với ông Đỗ Ngọc H. Buộc ông Đỗ Ngọc H phải trả cho Bà Trịnh Thị M số tiền gốc là 114.700.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,1% đối với số tiền 114.700.000 từ ngày 04/02/2019 đến nay là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Do yêu cầu của bà Trịnh Thị M được chấp nhận nên ông Đỗ Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468, 469, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trịnh Thị M đối với ông Đỗ Ngọc H.

Buộc ông Đỗ Ngọc H phải trả cho bà Trịnh Thị M số tiền gốc là 114.700.000 đồng (một trăm mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) và 423.738 đồng (bốn trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền lãi. Tổng cộng 115.123.000 đồng (một trăm mười lăm triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Trịnh Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, ông Đỗ Ngọc H phải trả cho bà Trịnh Thị M tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả

theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Đỗ Ngọc H phải nộp 5.756.000đồng (*năm triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông. Hoàn trả lại bà Trịnh Thị M số tiền 2.867.000đồng, bà M đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0004833, ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đăk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Thành